

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN LỚP 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	5	01	20	20
3	Viết bài văn nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	10	01	50	50
Tổng		40	25	30	20	20	30	10	15	06	90	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10				100
Tỉ lệ chung		70				30						100

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết đoạn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	5	01	20	20
3	Viết bài nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	10	01	50	50
Tổng		40	25	30	20	20	30	10	15	06	90	100
Tỉ lệ %		40		30		20		10				100
Tỉ lệ chung		70				30						100

Lưu ý:

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 11 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945 (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết: - Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ. - Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ. - Nhận diện được từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/đoạn thơ. Thông hiểu: - Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ	2	1	1	0	4

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. - Phân biệt thơ hiện đại và thơ trung đại.					
2	VIẾT ĐOẠN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (Khoản g 150 chữ)	Nghị luận về tư tưởng, đạo lí	Nhận biết: - Xác định được tư tưởng, đạo lí cần bàn luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. Thông hiểu: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng, đạo lí. Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí.					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
		Nghị luận về một hiện tượng đời sống	Nhận biết: - Xác định được hiện tượng đời sống cần bàn luận. - Xác định cách thức trình bày đoạn văn. Thông hiểu: - Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi – hại, đúng – sai... của hiện tượng đời sống. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống. Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống.					

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ: - <i>Lưu biệt khi xuất dương</i> (Phan Bội Châu) - <i>Hầu trời</i> (Tản Đà) - <i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu) - <i>Tràng giang</i> (Huy Cận) - <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> (Hàn Mặc Tử) - <i>Chiều tối</i> (Hồ	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ. - Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ. Thông hiểu: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ...; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,... - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		Chí Minh) - <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu)	1945 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								6
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100

Lưu ý:

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng).

- Những đơn vị kiến thức/kỹ năng của các bài học Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học.

- (1*) Một đoạn văn/bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.

BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II
MÔN: NGỮ VĂN 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức/ kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ kĩ năng	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	ĐỌC HIỂU	Thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến 1945/thơ nước ngoài (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết: - Xác định đề tài, hình tượng nhân vật trữ tình trong bài thơ/đoạn thơ. - Nhận diện được phương thức biểu đạt, thể thơ, các biện pháp tu từ... trong bài thơ/đoạn thơ. - Chỉ ra các từ ngữ, chi tiết, hình ảnh,... trong bài thơ/ đoạn thơ. Thông hiểu: - Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Hiểu được một số đặc điểm cơ bản của thơ hiện đại Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 về thể loại, đề tài, cảm hứng, nghệ thuật biểu đạt được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; bày tỏ quan	2	1	1	0	4

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong bài thơ/đoạn thơ. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. - Phân biệt thơ hiện đại và thơ trung đại.					
		Nghị luận hiện đại (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết: - Xác định thông tin được nêu trong văn bản/đoạn trích. - Nhận diện được phương thức biểu đạt, thao tác lập luận, phong cách ngôn ngữ, biện pháp tu từ,... trong văn bản/đoạn trích. Thông hiểu: - Hiểu được các thành phần nghĩa của câu; nội dung của văn bản/đoạn trích. - Hiểu được cách triển khai lập luận, ngôn ngữ biểu đạt; các biện pháp tu từ, đặc trưng của phong cách ngôn ngữ... trong văn bản/đoạn trích. - Hiểu được những đặc điểm cơ bản của nghị luận hiện đại thể hiện trong văn bản/đoạn trích.					

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Vận dụng: - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân. - Phân biệt được nghị luận hiện đại và nghị luận trung đại.					
		Truyện nước ngoài (Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa).	Nhận biết - Xác định được đề tài, cốt truyện, các chi tiết, sự việc tiêu biểu... trong văn bản/đoạn trích. - Nhận diện được phương thức biểu đạt, các biện pháp nghệ thuật, ngôi kể, hệ thống nhân vật... trong văn bản/đoạn trích. Thông hiểu - Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích: chủ đề, tư tưởng, ý nghĩa của các chi tiết, sự việc tiêu biểu; ý nghĩa của hình tượng nhân vật, nghệ thuật trần thuật, bút pháp....					

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Hiểu một số đặc điểm của truyện nước ngoài được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Vận dụng - Nhận xét về nội dung và nghệ thuật của văn bản/đoạn trích; bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản/đoạn trích. - Rút ra thông điệp/bài học cho bản thân.					
2	VIẾT ĐOÀN VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (khoảng 150 chữ)	Nghị luận về tư tưởng, đạo lí	Nhận biết: - Xác định được tư tưởng, đạo lí cần bàn luận. - Xác định được cách thức trình bày đoạn văn. Thông hiểu: - Diễn giải về nội dung, ý nghĩa của tư tưởng, đạo lí. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về tư tưởng, đạo lí.					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			Vận dụng cao: - Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về tư tưởng đạo lí. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
		Nghị luận về một hiện tượng đời sống	Nhận biết: - Xác định được hiện tượng đời sống cần bàn luận. - Xác định cách thức trình bày đoạn văn. Thông hiểu: - Hiểu được thực trạng/nguyên nhân/ các mặt lợi – hại, đúng – sai của hiện tượng đời sống. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về hiện tượng đời sống. Vận dụng cao:					

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			- Huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về hiện tượng đời sống. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, đoạn văn giàu sức thuyết phục.					
3	VIẾT BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC	Nghị luận về một bài thơ/đoạn thơ: - <i>Lưu biệt khi xuất dương</i> (Phan Bội Châu) - <i>Hầu Trời</i> (Tản Đà) - <i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu) - <i>Tràng giang</i> (Huy Cận) - <i>Đáy thôn</i> <i>Vĩ</i>	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, bài thơ, đoạn thơ. - Nêu nội dung cảm hứng, hình tượng nhân vật trữ tình, đặc điểm nghệ thuật nổi bật... của bài thơ/đoạn thơ. Thông hiểu: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ theo yêu cầu của đề: tình cảm quê hương, tư tưởng yêu nước; tình yêu trong sáng cao thượng; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ...; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện					1*

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		<i>Dạ</i> (Hàn Mặc Tử) - <i>Chiều tôi</i> (Hồ Chí Minh) - <i>Từ ấy</i> (Tố Hữu) - <i>Tôi yêu em</i> (A.Puskin)	đại hóa thơ ca về ngôn ngữ, thể loại, hình ảnh,... - Lí giải được một số đặc điểm của thơ hiện đại từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945 được thể hiện trong bài thơ/đoạn thơ. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của bài thơ/đoạn thơ; vị trí, đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		Nghị luận về đoạn trích/ tác phẩm truyện nước ngoài: - <i>Người trong bao</i> (A.P.Sê-khốp) - <i>Người cầm quyền khôi phục uy quyền</i> (Trích <i>Những người khốn khổ</i>, V. Huy-gô)	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận, vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích. - Nhớ được cốt truyện, nhân vật; xác định các chi tiết, sự việc tiêu biểu... của văn bản/đoạn trích. Thông hiểu: - Diễn giải về giá trị nội dung, nghệ thuật của văn bản/đoạn trích theo yêu cầu của đề: giá trị hiện thực, tư tưởng nhân đạo, nghệ thuật trần thuật và xây dựng nhân vật, bút pháp hiện thực và lãng mạn... - Lí giải được một số đặc điểm của truyện nước ngoài được thể hiện trong văn bản/đoạn trích. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ					

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			thuật của tác phẩm, đoạn trích. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của văn bản/đoạn trích, đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					
		Nghị luận về đoạn trích “<i>Một thời đại trong thi ca</i>” (Trích <i>Thi nhân Việt Nam</i>) của Hoài Thanh	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài nghị luận; vấn đề nghị luận. - Giới thiệu tác giả, văn bản, đoạn trích. - Nêu được luận điểm, cách triển khai lập luận trong đoạn trích. Thông hiểu: - Diễn giải những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của đoạn trích theo yêu cầu của đề: tinh thần thơ mới, bi kịch của “cái tôi” trong thơ mới...; nghệ thuật lập luận					

TT	Nội dung kiến thức/ kỹ năng	Đơn vị kiến thức/ kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			khoa học, chặt chẽ, văn phong tài hoa, tinh tế... - Lí giải được một số đặc điểm của nghị luận hiện đại được thể hiện trong đoạn trích. Vận dụng: - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích. - Nhận xét về nội dung, nghệ thuật của đoạn trích, đóng góp của tác giả. Vận dụng cao: - So sánh với các tác phẩm khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề nghị luận. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.					
Tổng								6
Tỉ lệ %				40	30	20	10	100
Tỉ lệ chung				70		30		100

Lưu ý:

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng)

- Những đơn vị kiến thức/kỹ năng của các bài học Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học.

- (1*) Một đoạn văn/bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.

